TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 538/2019/QĐDS-ST.	*Quận 3, ngày 18 tháng 6 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Yêu cầu tuyên bố một người là năng lực hành vi dân sự.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 TP. HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phù Quốc Tuấn.

Thư ký phiên họp: Bà Bùi Nhật Vi Phượng- Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viển kiểm sát nhân dân Quận 3 tham gia phiên họp: Bà Lê Mộng Điệp – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 426/2019/TLST-VDS ngày 12/4/2019 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" theo Quyết định mở phiên họp số 97/2019/QĐST-VDS ngày 10 tháng 6 năm 2019:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Lê Thị Ngọc B. Sinh năm 1956.
Trú tại: 88/43 A, Phường B, Quận C, Thành phố D.
Đối với: Ông Nguyễn Hữu D. Sinh năm 1955.
Trú tại: 88/43 A, Phường B, Quận C, Thành phố D.
(Người yêu cầu có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Bà Lê Thị Ngọc B và ông Nguyễn Hữu D có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 48 do Ủy ban nhân dân Phường B, Quận C, Thành phố D cấp ngày XX/XX/XXXX. Để thực hiện giao dịch dân sự, bà Lê thị Ngọc B yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Hữu D bị mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

1/-Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Xét bà Lê Thị Ngọc B yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự đối với ông Nguyễn Hữu D trú tại A, Phường B, Quận C, Thành phố D. Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì việc giải quyết yêu cầu của bà Lê Thị Ngọc B là thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về thủ tục tố tụng: người yêu cầu có đơn xin vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự. Căn cứ vào khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân thì Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt người yêu cầu.

2/- Về các yêu cầu của người yêu cầu:

Xét tại Kết luận Giám định pháp y tâm thần số XXXX/XXXX/KLGĐTC ngày XX/XX/XXXX của Trung tâm Pháp y tâm thần Khu vực Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận ông Nguyễn Hữu D như sau:

- Về y học: đương sự bị bệnh sa sút tâm thần trong nhồi máu não nhiều lần, mức độ nặng (F01.1-ICD10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Như vậy, xét yêu cầu của các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 22 Bộ luật Dân sự nên chấp nhận.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng, bà Lê Thị Ngọc B phải nộp theo quy định tại Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 372, Điều 376 và Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 22 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

1/- Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc "Yêu cầu tuyên bố một người bị mất năng lực hành vi dân sự" của bà Lê Thị Ngọc B:

Tuyên bố:

- Ông Nguyễn Hữu D, sinh năm 1955, có hộ khẩu thường trú tại A, Phường B, Quận C, Thành phố D bị mất năng lực hành vi dân sự.

2/- Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng, bà Lê Thị Ngọc B phải nộp toàn bộ nhưng được trừ vào số tiền đã tạm nộp theo biên lai số XXXXXXX ngày XX/XX/XXXX của Chi cục thi hành án dân sự Quận 3. Bà Lê Thị Ngọc B đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/- Quyết định này có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

(Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định này).

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q3;
- Chi cục THA Dân sự Q3;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

Phù Quốc Tuấn